TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16/01/2023
V/v "tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN – TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Vân Anh
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Nguyễn Quốc Sửu
2. Ông: Trần Văn Thiện
- Thư ký phiên toà:Ông Đặng Xuân Trường – Thẩm tra viên
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 264/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Dương Ngô T, sinh năm 1989 (có mặt)
- Bị đơn: Chị Giáp Thị T, (tên gọi khác Nga) sinh năm 1994 (có mặt)

Đều cư trú: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo nguyên đơn là anh Dương Ngô T trình bày:

Anh và chị Giáp Thị T có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 28/4/2016 tại UBND xã N, huyện T. Sau khi kết hôn chị T về nhà anh làm dâu ngay, tình cảm vợ chồng thời gian đầu chung sống hòa thuận hạnh phúc. Đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, nên thường xuyên sảy ra mâu thuẫn cãi nhau đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm đến ai từ 7/2022 đến nay. Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Dương Bảo Nam, sinh ngày 29/8/2017. Hiện con chung vẫn đang ở chung cùng vợ chồng anh, con chung khoẻ mạnh phát triển bình thường. Nay ly hôn, anh xin được nuôi dưỡng con

chung. Về cấp dưỡng nuôi con anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Vợ chồng anh tự thoả thuận, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 16/6/2022 và quá trình tố tụng tại Tòa án chị Giáp Thị T trình bày:

Chị và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/4/2016 tại UBND xã Ngọc Vân như anh T trình bầy là đúng. Sau khi kết hôn chị về nhà anh T làm dâu ngay, thời gian đầu vợ chồng chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh T thường xuyên vắng nhà, không quan tâm tới vợ con và gia đình, nên hai vợ chồng hay sảy ra to tiếng cãi chửi nhau đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành, do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng chị đã sống ly thân không ai quan tâm tới ai từ tháng 7/2022 đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng mục đích hôn nhân không đạt được anh T xin ly hôn chị cũng nhất trí.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung như anh T trình bầy là đúng. Hiện con chung vẫn đang ở chung cùng vợ chồng chị, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Nay ly hôn chị có nguyện vọng nuôi con. Về cấp dưỡng nuôi con, chị không yêu cầu anh T phải đóng góp nuôi con chung cùng.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định. Đối với những người tham gia tố tụng: Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án, sau khi phân tích Kiểm sát viên đề nghị HĐXX Về quan hệ hôn nhân. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Ngô T và chị Giáp Thị T.

Con chung: Giao cho chị T nuôi con chung là Dương Bảo Nam, sinh ngày 29/8/2017. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản, nghĩa vụ chung về tài sản, anh T, chị T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Về án phí: Anh T, chị T mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên. Sau khi thảo luận nghị án, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Anh T nộp đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn và giải quyết nuôi con chung với bị đơn là chị Giáp Thị T, sinh năm 1994 cư trú: Thôn V, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên quy định tại Điều 28; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Dương Ngô T và chị Giáp Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 28/4/2016 tại UBND xã Ngọc Vân, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đây là hôn nhân hợp pháp, theo quy định tại điều 9 luật hôn nhân & gia đình. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ngay, tình cảm vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc, đến năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, anh T thường xuyên vắng nhà, không quan tâm tới gia đình, vợ con, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2022 cho đến nay. Nay tại phiên tòa cả anh T và chị T đều nhất trí ly hôn. Như vậy, xác định vợ chồng anh T và chị T mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ khoản 1 Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Ngô T và chị Giáp Thị T.

[3] Về con chung: Anh T, chị T có 01 con chung là Dương Bảo N, sinh ngày 29/8/2017. Nay ly hôn, cả anh T, chị T đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con chung cùng. Hội đồng xét xử thấy: Về điều kiện nuôi con, chị T làm công nhân, anh T làm nghề lái xe cả hai đều có thu nhập ổn định, anh T, chị T đều chưa có nhà riêng vẫn ở chung với gia đình như vậy về điều kiện kinh tế anh T, chị T đều đủ điều kiện nuôi con theo quy định. Xong Hội đồng xét xử nhận thấy anh T, chị T chỉ có một con chung, hiện nay cháu N còn nhỏ, chưa tự chăm sóc được bản thân, cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ nhiều hơn nên giao cháu N cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế. Về cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này. Về quyền thăm con chung, anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, ruộng canh tác, công sức đóng góp trong thời gian ở chung: Anh T, chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Anh T, chị T mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí ly hôn.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 271 và khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 146; khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 55; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Dương Ngô T và chị Giáp Thị T.

2. Về con chung: Giao cho chị Giáp Thị T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Giáp Bảo N, sinh ngày 29/8/2017. Chị T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở anh T thực hiện quyền và nghĩa vụ này.

3. Về án phí: Anh Dương Ngô T phải chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh T đã nộp theo biên lai số 0011871 ngày 18 tháng 10 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận anh T đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm. Hoàn trả anh T số tiền 225.000đ tạm ứng án phí đã nộp thừa. Chị Giáp Thị T phải chịu 75.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tân Yên;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyệnTân Yên;
- UBND xã Ngọc Vân;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Vân Anh